

QUYẾT ĐỊNH
Quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024
trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP, ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 35/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ Quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước trong Khu kinh tế, Khu công nghệ cao;

Căn cứ Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 96/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định về khung giá đất;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 76/2014/TT-BTC, ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP, ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Thông tư số 332/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP, ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 333/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 89/2017/TT-BTC ngày 23 tháng 8 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 35/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ Quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước trong Khu kinh tế, Khu công nghệ cao;

Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.

Căn cứ Thông tư số 10/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính Phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 11/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 77/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính Phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 96/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng thông qua hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định hệ số điều chỉnh giá đất (sau đây gọi tắt là hệ số K) năm 2024 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (*Chi tiết theo phụ lục đính kèm*).

2. Hệ số điều chỉnh giá đất quy định tại khoản 1 Điều này được áp dụng chung cho tất cả các vị trí phân theo Bảng giá đất hiện hành.

3. Đối với các tuyến đường còn lại và các loại đất khác không quy định tại Phụ lục trên thì áp dụng hệ số điều chỉnh giá đất là 1,0.

4. Đối với các tuyến đường mới được hình thành, chưa có trong Quyết định số 28/2021/QĐ-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành Quy định Bảng giá các loại đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng thì phải khảo sát, thu thập thông tin về giá đất phổ biến của tối thiểu 03 thửa đất đã chuyển nhượng trên thị trường, trúng đấu giá quyền sử dụng đất trong khoảng thời gian không quá 02 năm của khu vực mới hình thành tuyến đường đó (nếu có) hoặc khu vực lân cận có điều kiện tương tự về điều kiện tự nhiên, kinh tế – xã hội, kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội với khu vực mới hình thành tuyến đường để xác định giá đất cụ thể cho tuyến đường đó theo từng vị trí.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất đai, cơ quan có chức năng xác định giá đất cụ thể.

2. Tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất có thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

3. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Các trường hợp áp dụng hệ số K

Hệ số K là tỷ lệ giữa giá đất phổ biến trên thị trường so với giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng quy định tại Quyết định số 28/2021/QĐ-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành Quy định Bảng giá các loại đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Hệ số K được áp dụng trong các trường hợp theo quy định của pháp luật hiện hành như sau:

1. Khi xác định giá trị của thửa đất hoặc khu đất theo mục đích sử dụng có giá trị (tính theo giá đất trong Bảng giá đất) dưới 10 tỷ đồng được áp dụng hệ số K để thực hiện:

a) Tính tiền sử dụng đất khi Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân đối với phần diện tích đất ở vượt hạn mức; cho phép chuyển mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp, đất phi nông nghiệp không phải là đất ở sang đất ở đối với phần diện tích vượt hạn mức giao đất ở cho hộ gia đình, cá nhân. Tính tiền thuê đất đối với đất nông nghiệp vượt hạn mức giao đất, vượt hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân.

b) Tính tiền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất; công nhận quyền sử dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với tổ chức mà phải nộp tiền sử dụng đất.

c) Xác định đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm đối với trường hợp thuê đất sử dụng vào mục đích kinh doanh thương mại, dịch vụ, bất động sản, khai thác khoáng sản; xác định đơn giá thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê không thông qua hình thức đấu giá.

d) Xác định đơn giá thuê đất khi chuyển từ thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm sang thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê theo quy định tại khoản 2 Điều 172 Luật đất đai năm 2013.

e) Xác định đơn giá thuê đất khi nhận chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất thuê theo quy định tại khoản 3 Điều 189 Luật đất đai năm 2013.

g) Xác định đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm và đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê khi cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước.

h) Xác định tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp.

i) Xác định giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất; Xác định giá khởi điểm đấu giá thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê. Trường hợp thửa đất hoặc khu đất đấu giá thuộc đô thị, đầu mối giao thông, khu dân cư tập trung có lợi thế, khả năng sinh lợi thì căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, cơ quan tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân cấp cùng cấp xem xét, quyết định.

2. Xác định đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm cho chu kỳ ổn định tiếp theo đối với thửa đất hoặc khu đất được Nhà nước cho thuê sử dụng vào mục đích kinh doanh thương mại, dịch vụ, bất động sản, khai thác khoáng sản có giá trị (tính theo giá đất trong Bảng giá đất) từ 10 tỷ đồng trở lên.

3. Xác định đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm (không bao gồm trường hợp thuê đất sử dụng vào mục đích kinh doanh thương mại, dịch vụ, bất động sản, khai thác khoáng sản);

4. Xác định giá khởi điểm trong đấu giá quyền sử dụng đất để cho thuê theo hình thức thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm.

5. Xác định giá trị quyền sử dụng đất để tính vào giá trị tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

6. Trường hợp được gia hạn thời gian sử dụng đất theo quy định tại Điểm i Khoản 1 Điều 64 Luật Đất đai năm 2013.

7. Trường hợp được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất nhưng không đưa đất vào sử dụng hoặc chậm tiến độ sử dụng đất so với tiến độ ghi trong dự án đầu tư mà không thuộc đối tượng được gia hạn thời gian sử dụng đất hoặc thuộc đối tượng được gia hạn thời gian sử dụng đất nhưng không làm thủ tục để được gia hạn hoặc đã hết thời gian được gia hạn sử dụng đất theo quy định tại Điểm i Khoản 1 Điều 64 Luật Đất đai năm 2013.

8. Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất đối với dự án có các thửa đất liền kề nhau, có cùng mục đích sử dụng, khả năng sinh lợi và thu nhập từ việc sử dụng đất tương tự nhau hoặc trường hợp tại khu vực thu hồi đất không đảm bảo yêu cầu về thông tin để áp dụng các phương pháp định giá đất khác.

9. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 4. Phương pháp xác định giá các loại đất theo hệ số K

Các trường hợp xác định giá đất cụ thể quy định tại Điều 3 Quyết định này, được xác định bằng giá đất theo mục đích sử dụng tại Bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng quy định tại Quyết định số 28/2021/QĐ-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành Quy định Bảng giá các loại đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng nhân với hệ số K quy định tại Điều 1 Quyết định này, cụ thể như sau:

$$\text{Giá đất cụ thể tính theo hệ số K} = \text{Giá đất theo mục đích sử dụng do UBND tỉnh quy định trong Bảng giá đất hiện hành} \times \text{Hệ số K}$$

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 và thay thế Quyết định số 11/2023/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2023 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 6. Điều khoản thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Trưởng Ban quản lý khu kinh tế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 6;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND Tỉnh;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch; các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể trong tỉnh;
- Trung tâm Thông tin, VPUBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- VP UBND tỉnh: Các PCVP, các CV;
- Lưu: VT, NĐ.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Hoàng Xuân Ánh

Phụ lục I
HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH GIÁ ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN BẢO LÂM
(Ban hành kèm theo Quyết định số 30/2023/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

BẢNG 1: HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH GIÁ ĐẤT Ở TẠI NÔNG THÔN

STT	Tên đơn vị hành chính	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024
I	Xã Trung Du	
1	Xã Lý Bôn	
	Đất mặt tiền từ nhà ông Lữ Minh Tâm (thửa đất số 54, tờ bản đồ số 215) đến ngã ba đầu cầu quốc lộ 4c, ngã ba đường rẽ vào chợ đến hết Bru điện văn hóa xã	1,15
	Đất thuộc khu vực trung tâm chợ xã Lý Bôn	1,15
	Đất mặt tiền từ Bru điện văn hóa xã đến nhà ông Nông Văn Lực (hết thửa đất số 40, tờ bản đồ số 200) (bên xóm Nà Pồng)	1,15
	Đất mặt tiền từ nhà bà Tô Thị Hương (thửa đất số 34, tờ bản đồ số 216) cột sóng Viettel đến cây xăng Lý Bôn	1,15
	Đất mặt tiền từ Cây xăng Lý Bôn đến hết địa phận xã Lý Bôn theo quốc lộ 34	1,15
	Đất mặt tiền từ nhà ông Lữ Minh Tâm (thửa đất số 54, tờ bản đồ số 215) dọc theo Quốc lộ 34 đến hết nhà ông Nông Văn Thành (đến hết thửa đất số 45, tờ bản đồ số 241) - Pác Kín xóm Nà Pồng	1,15
	Đất mặt tiền từ nhà ông Nông Văn Thành (thửa đất số 45, tờ bản đồ số 241) đến ngã ba theo đường rẽ đi xã Vĩnh Phong đến hết địa giới hành chính xã Lý Bôn	1,15
	Đất mặt tiền từ đầu cầu Lý Bôn (tờ bản đồ 199) dọc theo quốc lộ 4C (bên xóm Nà Mạt) đến hết địa phận xóm Nà Mạt theo quốc lộ 4C (đến hết thửa đất số 20, tờ bản đồ 149)	1,15
	Đoạn đường ô tô đi lại được xung quanh trường cấp II, III Lý Bôn	1,15
	Đất mặt tiền từ dọc quốc lộ 4c chạy qua các xóm Tổng Ác, Pác Rà, Khuổi Vin, đến đầu cầu Nà Tổng.	1,15
	Đất mặt tiền chạy từ ngã ba quốc lộ 4C đến đường rẽ đi xóm Phiêng Pén (từ thửa đất số 42 tờ bản đồ số 200) (đi qua các xóm Nà Mạt, Phiêng Pén, Phiêng Lùng, đến hết Phân trường Tiểu học Phiêng Dăm.	1,15

STT	Tên đơn vị hành chính	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024
	Đoạn từ ngã ba Quốc lộ 4C qua đường rẽ xóm Pác Rà (từ thửa số đất 40, tờ bản đồ 69) đến hết Trường Tiểu học Nà Khuông	1,15
	Đoạn từ ngã ba Quốc lộ 4C (từ thửa đất số 27, tờ bản đồ số 7) xóm Nà Tông, đến Nà Mầu, Đông Sang (hết thửa đất số 21, tờ bản đồ số 46)	1,15
	Đoạn từ ngã ba Pác Ruộc (từ thửa đất số 70, tờ bản đồ số 182) đi xã Đức Hạnh (đi các xóm Nà Mạt Khuổi Bon) đến hết địa phận xã Lý Bôn	1,15
	Đoạn đường từ Nà Sài (thửa số 70, tờ bản đồ số 182) đi Pác Ruộc đến đầu cầu treo xóm Nà Tôm bên xóm Pác Ruộc	1,15
II	Xã Miền Núi	
1	Xã Mông Ân	
	Đất mặt tiền đoạn từ thị trấn Pác Miầu đến đường rẽ lên UBND Xã Mông Ân đi qua xóm Nà Bon (đến hết thửa đất số 44, tờ bản đồ số 77)	1,1
	Đất mặt tiền đoạn từ đường rẽ lên UBND Xã Mông Ân đến cầu Nà Làng (đi qua xóm Nà Làng)	1,1
	Đất mặt tiền đoạn ngã ba đường rẽ nhà ông Sùng Văn Lồng (thửa đất số 37, tờ bản đồ số 55) đến hết Trường tiểu học Lũng Vài (xóm Nà Bon)	1,1
	Đất mặt tiền từ ngã ba đường đi xóm Nà Pồng vào đến nhà ông Hoàng Văn Thén (hết thửa đất số 130, tờ bản đồ số 136)	1,1
	Đất mặt tiền từ ngã ba xóm Đon Sài, Nà Pồng đến giáp xóm Khau Dề xã Thái Sơn	1,1
2	Xã Vĩnh Phong	
	Đất mặt tiền bắt đầu từ Quốc lộ 34 giáp ranh xã Lý Bôn đến hết trụ sở Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phong	1,1
	Đất mặt tiền từ xóm Bản Diêm (từ thửa đất số 73 tờ bản đồ số 39) đến hết trường tiểu học xóm Lũng Trang	1,1
	Đất mặt tiền dọc theo đường từ UBND xã đến xóm Ớn Nội (từ thửa số 3 tờ bản đồ số 59 đến hết thửa 17 tờ bản đồ 165)	1,1
	Tuyến đường đất mặt tiền dọc theo đường liên xóm từ xóm Ớn Ngoại đi trường tiểu học xóm Ớn Cỏ (từ thửa số 175 tờ bản đồ số 121 đến hết thửa số 103 tờ bản đồ số 184)	1,1
	Tuyến đường đất mặt tiền dọc theo đường liên xóm từ xóm Bản Diêm (từ thửa số 14 tờ bản đồ số 68) đến hết điểm trường tiểu học Nặm Tăn thuộc xóm Phiêng Nặm.	1,1

STT	Tên đơn vị hành chính	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024
3	Xã Vĩnh Quang	
	Đoạn mặt tiền dọc theo Quốc lộ 34 từ ngã ba đường mới rẽ vào xã Vĩnh Quang về phía Bảo Lạc đến hết nhà ông Sầm Văn Thiết (thửa đất số 91, tờ bản đồ số 03), về phía Bảo Lâm đến hết nhà bà Liên Thị Nhâm (hết thửa đất số 17, tờ bản đồ số 03) (Nà Tóm)	1,15
	Đất mặt tiền từ ngã ba đường rẽ lên trụ sở Ủy ban nhân dân đến hết Trạm Y tế xã và toàn bộ khu vực mặt tiền chợ xã.	1,15
	Đất mặt tiền đoạn đường từ nhà ông Sầm Văn Thiết (thửa đất số 91, tờ bản đồ số 03) theo Quốc lộ 34 đến hết địa giới xã Vĩnh Quang (giáp huyện Bảo Lạc).	1,15
	Tuyến đường liên xóm Thiêng Nà, Cốc Tém, Nà Lầu (từ thửa 48 tờ bản đồ 6 đến hết thửa số 130 tờ bản đồ số 100).	1,15
	Tuyến đường liên xóm Nà Ngà, Khuổi Rò, Nặm Lạn, Nà Hiên, Nặm Uôm (từ thửa đất số 204 tờ bản đồ số 109 đến hết thửa đất số 76 tờ bản đồ số 197).	1,15
	Tuyến đường liên xóm Nà Luông - Nà Hù (từ thửa đất số 308 tờ bản đồ số 88 đến hết thửa đất số 236 tờ bản đồ số 88)	1,15
	Tuyến đường liên xóm Nà Luông - xóm Phia Nà (từ thửa đất số 306 tờ bản đồ số 88 đến thửa đất số 90 tờ bản đồ số 103)	1,15
	Tuyến đường liên xóm Bản Cài - Nà Phiáo (từ thửa đất số 218 tờ bản đồ số 77 đến hết thửa đất số 20 tờ bản đồ số 134).	1,15
	Tuyến đường liên xóm Nà Luông đi xóm Bản Cài (từ thửa đất số 104 tờ bản đồ số 29 đến hết thửa đất số 293 tờ bản đồ số 88).	1,15
	Tuyến đường ngã ba Khau Sáng - Nặm Uôm thuộc xóm Nặm Uôm	1,15
4	Xã Đức Hạnh	
	Đất mặt tiền đường giao thông huyện lộ thuộc xóm Cốc Phung (từ thửa số 82 tờ bản đồ số 115 đến hết thửa đất số 93 tờ bản đồ số 92)	1,1
	Tuyến đường huyện lộ giáp Bảo Toàn qua Xóm Cốc Lý đến xóm Cốc Phung (đến hết thửa đất số 82 tờ bản đồ số 115).	1,1
	Tuyến đường xóm Cốc Phung đi xóm Nà Sa đến xóm Chè Lý A (từ thửa đất số 93 tờ bản đồ số 92 đến hết thửa 27 tờ bản đồ số 35)	1,1
	Tuyến đường xóm Cốc Phung qua xóm Nà Hu đến xóm Hát Han (từ thửa đất số 95 tờ bản đồ số 92 đến hết thửa đất số 90 tờ bản đồ số 48.)	1,1

STT	Tên đơn vị hành chính	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024
	Tuyến đường xóm Cốc Lý qua Cà Pèn B, Cà Pèn A (từ thửa đất số 36 tờ bản đồ 229 đến hết thửa đất số 34 tờ bản đồ 237)	1,1
	Tuyến đường xóm Cốc Lý đến xóm Cà Đồng (từ thửa số 43 tờ bản đồ 170 đến hết thửa đất số 78 tờ bản đồ 166.)	1,1
	Tuyến đường qua xóm Chè Lý A đến xóm Hát Han (từ thửa đất số 27 tờ 35 đến hết thửa đất số 90 tờ 48.)	1,1
5	Xã Yên Thô	
	Đất mặt tiền xung quanh khu chợ Bản Chang I (từ thửa đất 08 tờ bản đồ số 162 đến ngã ba đường lên Ủy ban nhân dân xã)	1,15
	Đất dọc đường giao thông huyện lộ từ ranh giới xã Thái Học đến đầu xóm Bản Chang I (đến hết thửa đất số 614 tờ bản đồ số 143)	1,15
	Tuyến đường từ trung tâm xóm Lũng Cuối đi Chòm Xóm (từ thửa đất số 116 tờ bản đồ 138 đến hết thửa 395 tờ bản đồ 138)	1,15
	Tuyến đường liên xóm Bản Chang I -Bản Chang II - Nà Sài (từ thửa đất số 165 tờ bản đồ 162 đến hết thửa 161 tờ bản đồ 235)	1,15
	Tuyến đường liên xóm Bản Vàng - Nà Sài (từ thửa đất số 296 tờ bản đồ 179 đến hết thửa 106 tờ bản đồ 234)	1,15
	Tuyến đường liên xóm Khuổi Sáp -Khuổi Chuông (từ thửa đất số 38 tờ bản đồ 197 đến hết thửa 353 tờ bản đồ 214)	1,15
6	Xã Quảng Lâm	
	Đất mặt tiền dọc đường giao thông huyện lộ từ đầu cầu treo xã Quảng Lâm đến giáp ranh xã Thạch Lâm	1,1
	Đường giao thông nội Xóm Bản Nà (Từ ngã ba chân dốc Xóm Bản Nà nhà ông Dương Văn Tài (thửa đất số 47, tờ bản đồ số 178) đến hết đoạn nhà ông Hoàng Văn Thành (thửa đất số 85, tờ bản đồ số 150) giáp nhà ông Hoàng Văn Đông)	1,1
	Từ đầu cầu xã Quảng Lâm đi hết đoạn đường nhà ông Lân Văn Phong (hết thửa số 100, tờ bản đồ 196).	1,1
	Tuyến đường từ nhà ông Hoàng Văn Lê (Bảo Sông) (từ thửa số 35, tờ bản đồ 180) đi hết đoạn đường lên Khau Củng (xóm Phiêng Mường) mà xe ô tô đi lại được (đến hết thửa số 20 tờ bản đồ 194).	1,1
	Đất mặt tiền dọc đường giao thông liên xóm Tổng Ngoảng đi xóm Tổng Chảo (từ thửa số 144, tờ bản đồ 133 đến hết thửa số 782, tờ bản đồ 61).	1,1

STT	Tên đơn vị hành chính	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024
	Đất mặt tiền dọc đường giao thông liên xóm Tổng Ngoảng đến nhà văn hóa xóm Phiêng Phát (Từ đường rẽ nhà ông Lục Tuyên Ngôn (thửa đất số 30, tờ bản đồ số 133) xóm Tổng Ngoảng đến nhà văn hóa xóm Phiêng Phát)	1,1
	Đất mặt tiền dọc đường giao thông liên xóm từ đầu cầu Pác Khuổi đến đầu cầu treo xóm Nặm Miông	1,1
7	Xã Nam Quang	
	Đất mặt tiền dọc đường giao thông thuộc xóm Tổng Phườn (tính từ thửa 183 tờ bản đồ số 88 đến hết thửa 392 tờ bản đồ 52)	1,15
	Đất mặt tiền từ đầu cầu Nam Quang-xóm Đon Sài (hết thửa số 12 tờ bản đồ số 04) (Trừ đoạn đi qua xóm Tổng Phườn) mà ô tô đi lại được	1,15
	Đất mặt tiền từ đầu cầu Nam Quang -hết đất nhà trường Pác Ròm	1,15
	Đất mặt tiền từ xóm Tổng Phườn (từ thửa 184 tờ bản đồ số 88) - Nặm Ròm (đến hết thửa số 182 tờ bản đồ số 22)	1,15
	Đoạn đường thuộc xã Tân Việt cũ	
	Đất mặt tiền từ đầu cầu Nà Đấng đến xóm Khuổi Hẩu (hết thửa đất số 35 tờ bản đồ số 66)	1,15
8	Xã Thạch Lâm	
	Đất mặt tiền xung quanh chợ Bản Luầy	1,15
	Tuyến đường từ đầu cầu cứng gần nhà ông Dương Văn Sơn (thửa đất số 60, tờ bản đồ số 227) - xóm Tổng Dùn qua UBND xã đến đầu cầu cứng xóm Sác Ngà	1,15
	Tuyến đường từ ngã ba Sác Ngà (thửa đất số 92 tờ bản đồ 109) đi đến hết xóm Khau Noong (hết thửa đất số 133 tờ bản đồ số 70.)	1,15
	Tuyến đường từ ngã ba đầu cầu chợ Bản Luầy đi đến xóm Cốc Páp (hết thửa đất số 01 tờ bản đồ số 161)	1,15
9	Xã Thái Sơn	
	Đoạn đường từ đầu cầu cứng gần chợ (Từ thửa đất số 318 tờ bản đồ số 66) đến UBND xã Thái Sơn	1,15
	Đoạn đường từ giáp ranh xã Thái Học đến đầu cầu cứng gần chợ	1,15
	Đoạn đường từ UBND Xã Thái Sơn đến Trường THCS Thái Sơn	1,15
	Đoạn đường từ ngã ba đường rẽ đi Nà Bả (trong xóm Nặm Trà) (từ thửa đất số 246 tờ bản đồ 98) theo đường đi trường tiểu học Lũng Trang đến hết địa giới hành chính xã Thái Sơn.	1,15

STT	Tên đơn vị hành chính	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024
	Từ ngã ba Nà Nàng (từ thửa đất số 1 tờ bản đồ số 97) đi đến hết điểm trường Nà Bó	1,15
	Đoạn đường từ Trường Tiểu học Khau Dề tới xóm Bản Lìn (hết thửa 39 tờ bản đồ 64)	1,15
	Tuyến đường liên xóm Nặm Trà - Nà Bả (Từ thửa đất số 22 tờ bản đồ số 100 đến hết thửa 151 tờ bản đồ 89)	1,15
	Đoạn đường từ ngã ba gần Trường THCS Thái Sơn theo đường đi xóm Nà Nàng (từ thửa đất số 80 tờ bản đồ số 98) tới xóm Nà Lôm (đến hết thửa 9 tờ bản đồ 141)	1,15
10	Xã Nam Cao	
	Đoạn từ trường THCS Nam Cao đến dọc đường trung tâm chợ Phia Cọ (từ thửa đất số 89 đến hết thửa đất số 25 tờ bản đồ 137)	1,1
	Tuyến đường Phia Cọ - Bản Cao - Nà Mon (từ thửa đất số 25 tờ bản đồ 137) đi xã Ngọc Long thuộc tỉnh Hà Giang.	1,1
	Tuyến đường Phia Cọ đi 2 xóm Bản Bung - Phia Cò (thửa đất số 25 tờ bản đồ 137, đến thửa đất số 113 tờ bản đồ 174)	1,1
	Tuyến đường từ xóm Bản Bung (thửa đất số 6, tờ bản đồ 174) đi đến địa giới hành chính xóm Nà Nhuộm thuộc xã quản lý	1,1
	Tuyến đường từ xóm Phia Cọ đi 2 xóm Đoàn Kết - Nặm Đang (từ thửa đất số 25 tờ bản đồ 137 đến hết thửa đất số 23 tờ bản đồ 9)	1,1
11	Xã Thái Học	
	Đất mặt tiền từ trường Bán trú đến đầu cầu đi Yên Thổ	1,15
	Đất mặt tiền xung quanh khu vực chợ.	1,15
	Đất mặt tiền từ ngã ba giáp nhà ông Vũ Ngọc Pha (thửa đất số 148, tờ bản đồ số 92) theo đường đi xã Thái Sơn đến đường rẽ lên trụ sở UBND xã Thái Học	1,15
	Đoạn đường từ ngã ba cầu Bản Pó (từ thửa đất số 01 tờ bản đồ số 36) đến Trường Bán trú Thái Học.	1,15
	Đất mặt tiền đường giao thông Bản Bó (từ thửa đất số 206 tờ bản đồ số 92) đi xã Thái Sơn đến hết địa giới xã Thái Học	1,15

BẢNG 2: HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH GIÁ ĐẤT Ở TẠI ĐÔ THỊ

STT	Tên đơn vị hành chính	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024
	Thị trấn Pác Miêu	
1	Đường phố loại III	
	Đoạn đường từ ngã ba đầu cầu (nhà ông Long Văn Tiến (thửa đất số 74, tờ bản đồ 147) đến hết đất của Kho bạc Nhà nước;	1,3
	Đoạn đường từ Kho Bạc Nhà nước đến ngã ba đường rẽ lên UBND huyện (đến hết thửa đất 59 tờ bản đồ số 136).	1,3
	Các vị trí đất mặt tiền xung quanh khu vực chợ nông sản	1,2
2	Đường phố loại IV	
	Đoạn đường tiếp từ đường rẽ lên UBND huyện (từ thửa đất số 4 tờ bản đồ số 141) đến công chào Khu 4	1,2
	Đoạn đường tiếp ngã ba đầu cầu (nhà ông Long Văn Tiến (thửa đất số 74, tờ bản đồ 147) lên chân dốc lên trường tiểu học-Trung học cơ sở (đến hết thửa đất số 100 tờ bản đồ số 153)	1,2
	Đoạn đường tiếp ngã ba đầu cầu (nhà ông Long Văn Tiến (thửa đất số 74, tờ bản đồ 147) theo Quốc lộ 34 đi tỉnh Hà Giang đến công chào khu 2	1,2
	Đoạn đường từ ngã ba rẽ lên ủy ban nhân dân huyện đến đường đi khu Loỏng Khinh (từ thửa đất số 51 tờ bản đồ số 136 đến hết thửa đất số 16 tờ bản đồ số 137)	1,2
3	Đường phố loại V	
	Đoạn đường từ chân dốc lên trường tiểu học-Trung học cơ sở (tiếp đất nhà bà sầm Thị Tươi - thửa đất số 115, tờ bản đồ số 153) đến ngã ba đường đi xã Mông ân đi tiếp vào trường Nội trú.	1,2
	Đoạn đường từ ngã ba rẽ đi xã Mông Ân đến đường rẽ vào mỏ đá Tu Lũng (Khu 1) (từ thửa đất số 47 tờ bản đồ 154 đến đường rẽ vào mỏ đá Tu Lũng (Khu 1)	1,2
	Đoạn đường từ nhà bà Lãnh Thị Nguyệt (từ thửa đất số 3, tờ bản đồ số 96) đi đến hết công sau Công ty CKC	1,2
	Đoạn đường giao thông đi xóm Mạ Rại bắt đầu từ ngã ba rẽ vào khu tập thể UBND huyện (thường gọi là khu tập thể Mạ Rại) đến trung tâm xóm Mạ Rại (đến hết thửa đất số 39 tờ bản đồ số 40)	1,2
	Đoạn đường từ Quốc lộ 34 đi xóm Phiêng Phay, đến trung tâm xóm Phiêng Phay (từ thửa đất số 36 tờ bản đồ 69 đến hết thửa đất số 70 tờ bản đồ số 102).	1,2

STT	Tên đơn vị hành chính	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024
	Đoạn đường từ cổng chào Khu 4 theo Quốc lộ 34 đi xóm Nà Ca, tới trung tâm xóm Nà Ca (hết thửa đất số 66 tờ bản đồ số 09)	1,2
	Đoạn từ trung tâm xóm Nà Ca theo Quốc lộ 34 (hướng đi Bảo Lạc) (từ thửa đất số 07 tờ bản đồ số 09) đến hết địa giới hành chính của thị trấn (giáp xã Lý Bôn)	1,2
	Đoạn đường từ cổng chào khu 2 theo Quốc Lộ 34 hướng đi Hà Giang đến hết đất nhà bà Lãnh Thị Nguyệt (hết thửa đất số 3, tờ bản đồ số 96)	1,2
	Đoạn đường tiếp từ đường rẽ vào mỏ đá Tu Lũng (từ thửa đất số 15 tờ bản đồ số 61) đến hết địa giới thị trấn Pác Miầu (giáp xã Mông Ân)	1,2
	Đoạn đường từ cổng sau Công ty CKC (từ thửa đất số 15 tờ bản đồ số 126) đến giáp ranh xã Thái Học	1,2
	Đất khu tái Định cư Pác Bang (từ thửa đất số 09 tờ bản đồ 42 đến hết thửa đất số 157 tờ bản đồ số 48)	1,2
	Đất mặt tiền từ ngã ba đường rẽ vào mỏ nước đến nhà ông Bàn Văn Đức (từ thửa đất số 28 tờ bản đồ số 152 đến hết thửa đất số 75 tờ bản đồ số 153)	1,2
	Đất mặt tiền rẽ vào khu Lòong Giàng đến hết đất nhà ông Hoàng Văn Quyết (từ thửa đất số 48 tờ bản đồ số 153 đến hết thửa đất số 03 tờ bản đồ số 154)	1,2
	Đất mặt tiền từ đường rẽ xuống sân vận động đến ngã rẽ đi xóm Bản Mỏ (hết thửa đất số 06 tờ bản đồ số 72)	1,2

Phụ lục II
HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH GIÁ ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN HÀ QUẢNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 30/2023/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

BẢNG 1: HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH GIÁ ĐẤT Ở TẠI NÔNG THÔN

STT	Tên đơn vị hành chính	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024
I	Xã Trung du	
1	Xã Ngọc Đào	
	Các đoạn đường thuộc xã Đào Ngạn cũ	
	Đoạn từ đỉnh dốc Pá Deng theo trục đường chính qua xã đến hết nhà bà Vi Thị Nanh (hết thửa đất số 135, tờ bản đồ số 9) (xóm Đào Bắc)	1,1
	Các đoạn đường thuộc xã Phù Ngọc cũ	
	Từ đường Hồ Chí Minh theo đường vào cổng trường Trung học Phổ thông Nà Giàng đến cổng trường	1,1
	Từ trục đường chính Hồ Chí Minh rẽ vào chợ và xung quanh chợ	1,1
	Từ cống nước (của Cốc Đúc) theo trục đường Hồ Chí Minh lên đến điểm mốc ranh giới thị trấn Xuân Hoà (dốc Kéo Mạ)	1,1
2	Xã Trường Hà	
	Đoạn từ tiếp giáp thị trấn Xuân Hoà theo đường Hồ Chí Minh đi Pác Bó đến nhà ông Hoàng Văn Duy (thửa đất số 8, tờ bản đồ số 15, khu vực Bó Bắm)	1,1
	Từ sân Bảo tàng Pác Bó theo đường nội vùng Pác Bó đến điểm trường Pác Bó	1,1
	Đoạn đường Nà Piài xóm Bản Hoong từ đầu nhà ông Bé Văn Sóng (thửa đất số 528, tờ bản đồ số 37) đến giáp biển báo đường vành đai biên giới	1,1
	Các đoạn đường thuộc xã Nà Sác cũ	
	Đoạn đường từ ngã ba đường vào trụ sở UBND xã Nà Sác cũ đến ngã ba Ngâm Sinh	1,1
3	Xã Sóc Hà	
	Đoạn trục đường chính từ nhà ông Nông Văn Ca (thửa đất số 60, tờ bản đồ số 18) đến trạm liên hợp cửa khẩu	1,1
	Đoạn từ đường Hồ Chí Minh tiếp giáp với ruộng ông Nông Văn Quỳnh (thửa đất số 224, tờ bản đồ số 26) theo trục đường Hồ Chí Minh đến hết ngã ba giáp xã Trường Hà	1,1

STT	Tên đơn vị hành chính	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024
	Đoạn đường từ đường rẽ vào cầu Cốc Vương theo đường 203 cũ đến hết đất trường mẫu giáo xã	1,1
	Từ phòng khám đa khoa theo trục đường chính vào cửa khẩu đến nhà mầm non của xã	1,1
	Từ ngã ba trục chính đi vào cửa khẩu, rẽ vào chợ đến đầu cầu Pác Sào (<i>cầu Pháp cũ</i>) xóm Nà Nghiêng	1,1
	Đoạn từ phòng khám đa khoa theo trục đường Hồ Chí Minh đến hết địa phận xã Sóc Hà (<i>giáp xã Trường Hà</i>)	1,1
4	Xã Lương Can	
	Đoạn đường từ đường rẽ vào xóm Nà Sai cũ thuộc xóm Kim Đồng theo đường Lương Can - Trương Lương đến Pác Kéo xóm Dẻ Vai.	1,1
II	Xã Miền Núi	
1	Xã Tổng Cọt	
	Đoạn từ chợ Trâu bò (<i>ngã ba rẽ vào Trường trung học cơ sở Tổng Cọt</i>) đến ngã ba đường rẽ đi xã Sỹ Hai, đường rẽ vào chợ và xung quanh chợ	1,1
	Đoạn từ chợ Trâu bò xuống đến hết Trường tiểu học	1,1
	Đoạn từ trường tiểu học theo Quốc lộ 4A đến hết địa phận xã Tổng Cọt giáp xã Cô Mười (<i>huyện Trùng Khánh</i>)	1,1
	Từ ngã ba đường rẽ đi xã Sỹ Hai theo Quốc lộ 4A đến hết địa phận xã Tổng Cọt	1,1
	Đường giao thông nông thôn Kéo Sỹ, Lũng Rỳ, Kéo Nhàn, Lũng Giông, Ngờm Luông	1,1
2	Xã Lũng Nặm	
	Từ chân dốc Lũng Đá theo Quốc lộ 4A đến trạm ngắt điện Bó Thon	1,1
	Từ ngã ba Bó Ngán đến ngã ba nhà văn hóa xóm Nặm Sấn (<i>Nặm Nhũng Bản cũ</i>) - Thín Tằng.	1,1
	Đoạn đường từ ngã ba Bó Nhào đến hết cống thoát nước gần nhà ông Hoàng Văn Đo (<i>thừa đất số 129, tờ bản đồ số 10</i>)	1,1
	Từ Hùm Lũng Đá đến hết địa phận xã Lũng Nặm (<i>cũ</i>) giáp xã Kéo Yên (<i>cũ</i>).	1,1
	Đoạn từ Nặm Thuôm đến hết địa phận xã Lũng Nặm giáp xã Cải Viên	1,1
	Đoạn từ đường rẽ xuống xóm Tổng Pỏ đến hết địa phận xã Lũng Nặm	1,1

STT	Tên đơn vị hành chính	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024
3	Xã Quý Quân	
	Từ đầu địa phận xóm Bản Láp đến cầu Lão Lường	1,1
	Từ trụ sở Ủy ban nhân dân xã theo đường vào xóm Nà Pò (cũ) thuộc xóm Nà Pò	1,1
	Từ Trạm Y tế xã qua xóm Nà Pò đến Kéo Co Pheo (giáp thị trấn Xuân Hòa)	1,1
4	Xã Thượng Thôn	
	Từ ngã ba Lũng Mùm đến giáp đỉnh dốc Lũng Táy; khu vực xung quanh chợ xã và trụ sở Ủy ban nhân dân xã	1,1
	Đoạn đường từ nhà ông Đàm Văn Hồng (thửa đất số 6, tờ bản đồ số 63) xóm Nặm Giặt đi hết địa phận xã Thượng Thôn giáp xã Hồng Sỹ	1,1
	Đoạn đường từ đường liên xã Thượng Thôn - Hồng Sỹ rẽ đi xóm Cả Giang đến phân trường Tiểu học xóm Cả Giang	1,1
	Đường rẽ liên xã Thượng Thôn - Hồng Sỹ rẽ vào xóm Nặm Giặt đến nhà ông Liêu Văn Thi (hết thửa đất số 51, tờ bản đồ số 82)	1,1
5	Xã Nội Thôn	
	Đoạn từ Kéo Lác Mạ theo Quốc lộ 4A đến hết nhà ông Hoàng Văn Sỳ (hết thửa đất số 67, tờ bản đồ số 110) (xóm Lũng Rì)	1,1
	Theo Quốc lộ 4A từ Kéo Lác Mạ đến hết xóm Lũng Rại	1,1
	Đoạn giáp đường quốc lộ 4A đến Lũng Púng - nhà văn hóa xóm Lũng Chuổng	1,1
	Đoạn từ nhà Văn Hóa xóm Lũng Chuổng đến nhà văn hóa xóm Làng Lý	1,1
6	Xã Cải Viên	
	Đường giao thông liên xã từ ngã ba trường Trung học Cơ sở xã đến hết làng Dốc Nặm	1,1
	Đoạn đường từ làng Dốc Nặm theo đường liên xã đến hết địa phận xã Cải Viên - xã Vân An cũ	1,1
	Đoạn từ đỉnh dốc xóm Lũng Pán đến trường tiểu học xã.	1,1
	Đoạn từ xóm Chông Mạ theo đường phân giới cắm mốc đến hết địa phận xã Cải Viên giáp xã Nội Thôn	1,1

STT	Tên đơn vị hành chính	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024
7	Xã Hồng Sỹ	
	Đoạn đường trục chính từ ngã ba xóm Lũng Kính đi đến hết địa phận xã Hồng Sỹ giáp xã Thượng Thôn	1,1
	Các đoạn đường thuộc xã Sỹ Hai cũ	
	Đường liên xã Sỹ Hai - Hồng Sỹ (cũ) đoạn từ (Lũng Túp cũ đến hết xóm Ông Luộc cũ), thuộc xóm Lũng Quảng theo địa giới hành chính xã Sỹ Hai (cũ)	1,1
	Đường liên xã Sỹ Hai - Hồng Sỹ đoạn từ xóm Lũng Kính (xóm Kính Dưới cũ) đến hết địa phận xã Sỹ Hai (cũ)	1,1
8	Xã Mã Ba	
	Đoạn từ trụ sở UBND xã cũ theo tuyến đường Cà Poóc - Lũng Niềng (Mạ Ràng cũ) đến nhà ông Nông Văn Hòi (hết thửa đất số 44, tờ bản đồ số 72)	1,1
	Đường liên xã Mã Ba - Quang Vinh từ nhà ông La Văn Thanh (thửa đất số 55, tờ bản đồ 28) đến hết địa phận xã Mã Ba	1,1
	Các đoạn đường thuộc xã Hạ Thôn cũ	
	Đoạn từ Trạm y tế theo đường liên xã đến hết làng Lũng Hủ (đoạn của có cống nước)	1,1
	Đoạn từ nhà văn hóa xóm Kéo Nặm đến xóm Văn Thụ xã Nam Tuấn huyện Hòa An	1,1
	Các xã thuộc huyện Thông Nông cũ	
9	Xã Đa Thông	
	Đoạn đường từ giáp địa giới thị trấn Thông Nông đến hết địa giới xã Đa Thông	1,1
	Đoạn đường từ đỉnh đèo Mã Quỳnh đến giáp ranh địa giới huyện Hoà An.	1,1
10	Xã Lương Thông	
	Đoạn đường từ nhà ông Trương Văn Lễ (thửa đất số 192, tờ bản đồ số 172) theo đường 204 đến hết địa phận xã Lương Thông	1,1
	Đất xung quanh chợ Lương Thông	1,1
	Đoạn đường rẽ từ ngã ba xóm Quang Trung 2 theo đường đi Nội Phan, thuộc xóm Hồng Thái đến hết địa giới xã Lương Thông (giáp xã Đa Thông)	1,1
	Đoạn đường rẽ từ trường THCS xã Lương Thông từ nhà ông Lê Văn Kiáng (thửa đất số 155, tờ bản đồ số 85) (Nhà Vàng) đến hết địa phận xã Lương Thông	1,1

STT	Tên đơn vị hành chính	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024
11	Xã Thanh Long	
	Khu vực đất xung quanh chợ	1,1
	Đoạn đường từ chân dốc Bản Đâu, xóm Tấp Ná đến Kéo Chả	1,1
	Đoạn đường từ ngã ba Gò Phát theo đường đi xã Triệu Nguyên đến hết địa phận xã Thanh Long (<i>giáp xã Triệu Nguyên, huyện Nguyên Bình</i>).	1,1
	Đoạn đường từ Cốc Gạch đi Yên Sơn đến hết địa phận xã Thanh Long	1,1
12	Xã Cần Yên	
	Khu vực đất xung quanh chợ	1,1
	Từ mốc lộ giới xã Cần Yên đến mốc 626	1,1
	Các đoạn đường thuộc xã Vị Quang cũ	
	Đoạn đường từ ngã ba đường liên huyện đến trạm Y tế xã Vị Quang cũ	1,1
	Đoạn từ đầu cầu xóm Pác Khuổi theo đường liên huyện đi xã Cần Yên đến hết địa phận xã Vị Quang cũ (<i>giáp xã Cần Yên cũ</i>).	1,1
	Đoạn đường từ đầu cầu xóm Pác Khuổi theo đường liên huyện đi xã Sóc Hà đến hết địa phận xã Cần Yên	1,1
13	Xã Ngọc Động	
	Đoạn đường từ chân dốc Lũng Páng theo đường đi UBND xã đến hết xóm Tàn Tó cũ, thuộc xóm Hòa Chung	1,1
	Đoạn đường từ nhà bà Lăng Thị Hà (<i>thừa đất số 2, tờ bản đồ số 112</i>) theo đường đi xã Thanh Long đến đường rẽ vào Trường Tiểu học Lũng Nhùng	1,1
14	Xã Yên Sơn	
	Đoạn từ ngã ba Cốc Rầy đến đường rẽ vào trường mầm non xóm Chọc Mòn 236 thuộc xóm Bình Minh	1,1
	Đoạn đường từ ngã ba Cốc Rầy đi xóm Phia Khao đến hết địa phận xã Yên Sơn	1,1
15	Xã Cần Nông	
	Tuyến đường giáp xã Cần Yên theo Quốc lộ 4A đi hết địa phận xã Cần Nông (<i>giáp xã Xuân Trường, huyện Bảo Lạc</i>)	1,1

BẢNG 2: HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH GIÁ ĐẤT Ở TẠI ĐÔ THỊ

STT	Tên đơn vị hành chính	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024
I	Thị trấn Xuân Hòa	
1	Đường phố loại II	
	Đoạn đường ngã ba tiếp giáp đường Hồ Chí Minh theo đường Xuân Hòa - Vân Dính đến hết tường rào Huyện Ủy	1,2
	Đoạn từ đường rẽ vào Trường Trung học Cơ sở Xuân Hoà theo trục Hồ Chí Minh đến cầu Nậm Nhàn	1,2
	Đoạn từ ngã ba rẽ vào chợ huyện đến nhà ông Hoàng Văn Giám (<i>thửa đất số 36, tờ bản đồ số 19-5</i>) và xung quanh chợ	1,2
2	Đường phố loại III	
	Đoạn từ đầu cầu Nậm Nhàn (<i>xóm Nà Vạc</i>) theo trục đường Hồ Chí Minh đi Pác Bó đến hết nhà mẫu giáo xóm Đôn Chương	1,2
	Đường liên xã Xuân Hoà - Ngọc Đào, đoạn tiếp giáp đường Hồ Chí Minh ngã ba rẽ vào Hạt Kiểm lâm đến hết nhà ông Phương Quốc Tuấn (<i>hết thửa đất số 48, tờ bản đồ số 22-5</i>)	1,2
	Đoạn ngã ba nối vào đường Hồ Chí Minh rẽ vào sân vận động huyện Hà Quảng	1,2
3	Đường phố loại IV	
	Đường Xuân Hoà - Ngọc Đào: Đoạn từ tiếp giáp nhà ông Phương Quốc Tuấn (<i>thửa đất số 48, tờ bản đồ số 22-5</i>) đến cầu Hoảng Rê;	1,2
	Đoạn đường từ Trường mẫu giáo xóm Đôn Chương theo đường Hồ Chí Minh đến hết địa giới thị trấn Xuân Hoà (<i>giáp xã Trường Hà</i>).	1,2
	Đoạn ngã ba nối vào đường Xuân Hoà - Ngọc Đào rẽ vào bệnh viện đa khoa huyện (<i>đường bê tông</i>).	1,2
4	Đường phố loại V	
	Đoạn đường từ Trụ sở Hợp tác xã Toàn Năng theo đường Hồ Chí Minh đến hết địa giới thị trấn Xuân Hoà (<i>giáp xã Ngọc Đào</i>);	1,2
	Đường Xuân Hoà - Ngọc Đào: Đoạn đường từ cầu Hoảng Rê đến hết địa giới thị trấn Xuân Hoà;	1,2
	Đoạn ngã ba nối vào đường Xuân Hoà - Ngọc Đào rẽ vào bãi rác hết địa phận thị trấn Xuân Hoà (<i>giáp xã Quý Quân</i>)	1,2

STT	Tên đơn vị hành chính	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024
II	Thị trấn Thông Nông	
1	Đường phố loại II	
	Đoạn đường tránh sau chợ điểm đầu nối với đường 204 tại Km50 (Cao Bằng - Cần Yên) điểm cuối tại Km0+200 (nối đường Thông Nông - Lương Can).	1,2
	Đất khu dân cư mặt tiền xung quanh chợ.	1,2
2	Đường phố loại III	
	Đoạn đường từ đầu cầu Cốc Ca theo đường tỉnh 204 đến đất ở nhà ông Hoàng Văn Sùng (thửa đất số 40, tờ bản đồ số 59) xóm Cốc Ca	1,2
	Đoạn từ ngã ba đường 204 theo đường vào trụ sở Huyện ủy cũ lên đến cổng Huyện ủy.	1,2
3	Đường phố loại IV	
	Đoạn đường từ ngã ba đường theo đường đi xóm Lũng Quang cũ thuộc Tổ dân phố 6 đến chân dốc Lũng Quang	1,2

Phụ lục III
HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH GIÁ ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN BẢO LẠC
(Ban hành kèm theo Quyết định số 30/2023/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

BẢNG 1: HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH GIÁ ĐẤT Ở TẠI NÔNG THÔN

STT	Tên đơn vị hành chính	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024
I	Xã Miền Núi	
1	Xã Hồng Trị	
	Các vị trí đất mặt tiền từ tiếp giáp thị trấn Bảo Lạc theo Quốc lộ 34 đến hết địa phận xã Hồng Trị (Tiếp giáp xã Kim Cúc)	1,15
2	Xã Bảo Toàn	
	Các vị trí đất mặt tiền theo trục Quốc lộ 34 từ giáp xã Thượng Hà đến giáp xã Vĩnh Quang (huyện Bảo Lâm)	1,15
3	Xã Cô Ba	
	Các vị trí đất mặt tiền theo trục đường ô tô từ giáp ranh thị trấn Bảo Lạc đến trụ sở Ủy ban nhân dân xã	1,15
	Các vị trí đất mặt tiền theo trục đường ô tô (đường rẽ từ Nà Tao) đến cầu vượt Sông Gâm và đoạn đường vượt qua đường ngầm vào mốc 589 (khe hổ nháy)	1,15
4	Xã Cốc Pàng	
	Đất mặt tiền của đoạn đường từ suối Cốc Pàng đến trạm xá (đường đi Đức Hạnh) và đất mặt tiền xung quanh trung tâm chợ Cốc Pàng	1,15
	Các vị trí đất mặt tiền theo trục đường ô tô từ đường rẽ từ đầu cầu bê tông xóm Cốc Pàng đi vào mốc 535	1,15
	Đoạn đường từ Trụ sở UBND xã cũ đến đoạn đường rẽ đi xóm Nà Nộc (Khuổi Tằng cũ)	1,15
5	Xã Đình Phùng	
	Các vị trí đất mặt tiền của xã Đình Phùng dọc Quốc lộ 34 mới từ vị trí (giáp xã Huy Giáp) đến hết địa phận xã Đình Phùng (giáp xã Ca Thành huyện Nguyên Bình)	1,15
	Đường tỉnh lộ 202 từ tiếp giáp xã Yên Lạc (huyện Nguyên Bình) đến hết địa phận xã Đình Phùng tiếp giáp xã Huy Giáp	1,15
	Các vị trí đất mặt tiền theo trục đường đi bản Chôi, đi xóm Phiêng Buồng (Từ trục đường Quốc lộ 34 xóm Phiêng Châu 1 đến xóm Bản Buồng)	1,15
	Đoạn đường từ cầu treo xóm Phiêng Châu I dọc theo đường giao thông nông thôn đến hết nhà máy thủy điện Nậm Pắt	1,15

STT	Tên đơn vị hành chính	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024
	Đoạn đường từ xóm Lũng Vài giáp xã Huy Giáp theo đường Quốc lộ 34 cũ đến hết xã Đình Phùng (<i>giáp xã Yên Lạc huyện Nguyên Bình</i>)	1,15
6	Xã Hồng An	
	Các vị trí đất mặt tiền theo trục đường ô tô đến trung tâm xã	1,15
7	Xã Huy Giáp	
	Đoạn đường nhà ông Đặng Phụ Tịnh xã Huy Giáp đến ngã ba đường đi xã Xuân Trường và các vị trí xung quanh chợ trung tâm và chợ nông sản Huy Giáp	1,15
	Đoạn đường từ cây xăng Bản Ngà (<i>Thuộc đất trung tâm cụm xã Huy Giáp</i>) theo Quốc lộ 34 đi Cao Bằng hết địa phận xã Huy Giáp, giáp xã Đình Phùng	1,15
	Đoạn đường rẽ từ Quốc lộ 34 lên Bản Ngà dọc theo đường 215 đến điểm trường Bản Ngà	1,15
	Đoạn đường từ ngã ba đi Pác Lũng rẽ đi đường xã Xuân Trường đến Trường bán trú xã Huy Giáp	1,15
	Đoạn đường từ cây xăng Bản Ngà theo Quốc Lộ 34 mới đến hết địa phận xã Huy Giáp (<i>giáp xã Hưng Đạo</i>)	1,15
	Đường tỉnh lộ 202 đoạn từ tiếp giáp xã Đình Phùng qua địa phận xã Huy Giáp đến tiếp giáp xã Hưng Đạo.	1,15
8	Xã Hưng Đạo	
	Đất mặt tiền theo trục Quốc lộ 34 từ trường trung học cơ sở xã Hưng Đạo đến cây đa trường tiểu học (<i>cũ</i>) và đất xung quanh chợ mới xã Hưng Đạo	1,15
	Các vị trí đất mặt tiền theo trục Quốc lộ 34 mới đoạn từ tiếp giáp Trường THCS đến hết địa giới xã Hưng Đạo (<i>giáp xã Huy Giáp</i>) và đoạn từ cây đa xóm Bản Riễn đến hết địa giới xã Hưng Đạo (<i>giáp xã Kim Cúc</i>)	1,15
9	Xã Hưng Thịnh	
	Các vị trí đất mặt tiền từ ngã ba Kim Cúc lên đến hết xóm Khuổi Mực (<i>cũ</i>) thuộc xóm Khuổi Mực	1,15
10	Xã Kim Cúc	
	Các vị trí đất mặt tiền từ tiếp giáp xã Hồng trị theo Quốc lộ 34 đến hết địa phận xã Kim Cúc (<i>giáp xã Hưng Thịnh</i>)	1,15
11	Xã Khánh Xuân	
	Các vị trí đất mặt tiền theo đường ô tô từ giáp ranh địa giới thị trấn (<i>Pác Pét</i>) đến trụ sở UBND xã	1,15

STT	Tên đơn vị hành chính	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024
	Đoạn đường từ đầu cầu vượt sông Gâm đến cầu ngầm vào mốc 589 (<i>khe hồ nháy</i>)	1,15
12	Xã Phan Thanh	
	Các vị trí đất mặt tiền theo trục đường ô tô giáp ranh địa giới thị trấn đi đến trụ sở Ủy ban nhân dân xã	1,15
13	Xã Sơn Lập	
	Các vị trí đất mặt tiền theo trục đường ô tô giáp xã Sơn Lập đến UBND xã Sơn Lập	1,15
	Các vị trí đất trung tâm xã Sơn Lập	1,15
14	Xã Sơn Lộ	
	Đoạn đường từ ngã ba cầu Bản Tuồng qua UBND xã đến giáp đất Bằng Thành – Pác Nặm	1,15
	Đoạn đường từ ngã ba cầu Bản Tuồng theo đường Sơn Lập đến khe suối Bản Khuông và đất xung quanh chợ xã Sơn Lộ	1,15
	Đoạn từ ngã ba bản Khuông theo đường đi xã Hưng Thịnh đến điểm trường tiểu học cũ	1,15
15	Xã Thượng Hà	
	Đất mặt tiền từ xóm Pác Riệu (<i>giáp Bảo Lạc</i>) theo đường 217 đến giáp xã Cốc Pàng	1,15
	Đoạn đường từ tiếp giáp thị trấn Bảo Lạc theo Quốc lộ 34 đến hết địa giới xã Thượng Hà (<i>giáp xã Bảo Toàn</i>).	1,15
16	Xã Xuân Trường	
	Đoạn đường từ chân dốc Ngâm Pá Thốc dọc Quốc lộ 4A đến Cầm Bẻ	1,15
	Đoạn đường từ ngã ba truyền hình dọc theo tỉnh lộ 215 đến đập tràn Thua Tổng	1,15

BẢNG 2: HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH GIÁ ĐẤT Ở TẠI ĐÔ THỊ

STT	Tên đơn vị hành chính	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024
I	Thị trấn Bảo Lạc	
1	Đường phố loại II	
	Đoạn đường từ cổng Bưu điện dọc theo tuyến phố đến hết nhà ông Trần Văn Phúc (<i>thừa đất số 10, tờ bản đồ số 77</i>) ngã ba đầu cầu Gò Luồng	1,2
	Đoạn đường từ nhà ông Tô Văn Thắm (<i>thừa đất số 94, tờ bản đồ số 76</i>) (Khu 2) đến sát cầu thị trấn (<i>nhà Bà Lữ Thị Tươi</i>) (<i>thừa đất số 130, tờ bản đồ số 76</i>)	1,2
	Đoạn đường vào tổ dân phố 4 đến nhà ông Trần Văn Quyền (<i>hết thừa đất số 162, tờ bản đồ số 76</i>)	1,2
	Đoạn đường bờ sông tiếp giáp cầu Bảo Lạc 2 (<i>Trung tâm chợ</i>) đến hết nhà ông Trần Văn Phúc (<i>thừa đất số 10, tờ bản đồ số 77</i>) Tổ dân phố 3 (<i>ngã ba cầu gò Luồng</i>)	1,2
	Đoạn đường phía sau Tổ dân phố 2 từ giáp cầu Bảo Lạc 2 theo bờ kè sông Nio lên giáp vườn Phương Văn Nịp (<i>thừa đất số 71, tờ bản đồ số 75</i>) Tổ dân phố 2 (<i>giáp đường bê tông cạnh Điện lực</i>)	1,2
	Đoạn từ nhà bà Lê Mai Hoa (<i>thừa đất số 82, tờ bản đồ số 76</i>) (Khu 2) đến giáp đường bê tông cạnh Điện lực	1,2
2	Đường phố loại III	
	Đoạn giáp đường rẽ đi xã Phan Thanh (<i>ngã ba cầu gò Luồng</i>) đi qua Tổ dân phố 4 đi xã Khánh Xuân đến nhà bà Mông Thị Tươi (<i>hết thừa đất số 351, tờ bản đồ số 32</i>) (<i>Tổ dân phố 4</i>)	1,2
	Đoạn từ giáp ranh cổng sát Bưu điện theo Quốc lộ 34 đến hết nhà ông Nông Hoàng Hà (<i>hết thừa đất số 13, tờ bản đồ số 88</i>) (<i>Tổ dân phố 1</i>)	1,2
	Đoạn đường dọc Quốc lộ 34 đường đi Bảo Lâm từ nhà ông Đàm Trí Tuệ (<i>thừa đất số 49, tờ bản đồ số 76</i>) (Khu 2) đến giáp đoạn đường tránh Quốc Lộ 34 (<i>Nhà ông Lý Hải Hầu</i>) (<i>thừa đất số 43, tờ bản đồ số 66</i>)	1,2
2	Đường phố loại IV	
	Đoạn đường từ nhà ông Nông Hoàng Hà (<i>thừa đất số 13, tờ bản đồ số 88</i>) (<i>Tổ dân phố 1</i>) đến chùa Vân An	1,2
	Đoạn tiếp giáp từ nhà ông Bế Kim Doanh (<i>thừa đất số 139, tờ bản đồ số 72</i>) lên đến cổng Huyện đội	1,2
	Đoạn đường từ ngã ba chùa Vân An dọc theo đường tránh Quốc lộ 34 đến nhà ông Phan Công Hoan (<i>hết thừa đất số 9, tờ bản đồ số 12</i>) (<i>Tổ dân phố 5</i>)	1,2

STT	Tên đơn vị hành chính	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024
	Đoạn đường từ vườn Phương Văn Nịp (<i>thửa đất số 71, tờ bản đồ số 75</i>) (Tổ dân phố 2) theo đường bờ kè sông Nieu lên Tổ dân phố 1	1,2
3	Đường phố loại V	
	Đoạn đường từ tiếp giáp xóm Pác Riệu (<i>xã Thượng Hà</i>) theo đường 217 đi Tổ dân phố 4 hết địa phận thị trấn Bảo Lạc (<i>giáp xã Cô Ba</i>)	1,2
	Đoạn đường từ nhà ông Phan Công Hoan (<i>thửa đất số 9, tờ bản đồ số 12</i>) dọc theo Quốc lộ 34 đến hết địa giới hành chính thị trấn Bảo Lạc (<i>giáp xã Thượng Hà</i>)	1,2
	Đoạn đường từ ngã ba chùa Vân An theo Quốc lộ 34 đến giáp địa phận xã Hồng Trị	1,2

Phụ lục IV
HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH GIÁ ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN NGUYÊN BÌNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số 30/2023/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

BẢNG 1: HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH GIÁ ĐẤT Ở TẠI ĐÔ THỊ

STT	Tên đơn vị hành chính	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024
I	Thị trấn Nguyên Bình	
1	Đường loại I	
	Từ nhà văn hóa tổ 2 theo Quốc lộ 34 đến hết nhà bà Hoàng Thị Vi (thừa đất số 43; tờ bản đồ số 79) (Tổ dân phố 3) và theo đường lên trụ sở UBND Huyện đến hết nhà ông Hoàng Kế Vĩnh (thừa đất số 76, tờ bản đồ số 80) (tổ 3)	1,1
2	Đường loại II	
	Từ nhà văn hóa tổ 2 theo Quốc lộ 34 đến hết nhà ông Trương Mạnh Sào (thừa đất số 15, tờ bản đồ số 85) (Tổ 1)	1,1
	Đoạn tiếp giáp nhà bà Hoàng Thị Vi (thừa đất số 43; tờ bản đồ số 79) (Tổ dân phố 3) theo Quốc lộ 34 đến hết cây xăng Đại Lợi	1,1
	Từ tiếp giáp nhà ông Hoàng Kế Vĩnh (thừa đất số 76, tờ bản đồ số 80) (Tổ dân phố 3), theo đường lên trụ sở Ủy ban nhân huyện đến hết nhà ông Hoàng Văn Tuấn (thừa đất số 151, tờ bản đồ số 79) (Tổ dân phố 3)	1,1
	Từ Trung tâm bưu chính viễn thông huyện theo đường lên Phòng Giáo dục - Đào tạo đến hết Phòng Giáo dục - Đào tạo	1,1
	Các vị trí đất mặt tiền đường xung quanh đình chợ.	1,1
3	Đường loại III	
	Từ tiếp giáp nhà ông Trương Mạnh Sào (thừa đất số 15, tờ bản đồ số 85) (Tổ 1) theo Quốc lộ 34 đi thành phố Cao Bằng đến hết nhà bà Lãnh Thị Ẹn (hết thừa đất số 18, tờ bản đồ số 41) xóm Nà Gọn	1,1
4	Đường loại IV	
	Từ tiếp giáp nhà bà Lãnh Thị Ẹn (thừa đất số 18, tờ bản đồ số 41) xóm Nà Gọn đi thành phố Cao Bằng đến hết nhà ông Mạc Thanh Mến (thừa đất số 159, tờ bản đồ số 41) xóm Nà Gọn	1,1
	Từ nhà ông Hà Văn Tuấn (thừa đất số 750, tờ bản đồ số 31) xóm Pác Mãn theo đường tránh Quốc Lộ 34 đến ngã ba xóm Nà Gọn	1,1

STT	Tên đơn vị hành chính	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024
	Từ tiếp giáp cây xăng Đại Lợi theo Quốc lộ 34 đến hết địa phận thị trấn Nguyên Bình giáp xã Thề Dục	1,1
5	Đường loại V	
	Từ nhà ông Hà Văn Tuấn (<i>thừa đất số 750, tờ bản đồ số 31</i>) dọc theo đường tránh Quốc Lộ 34 đến tiếp giáp xã Thề Dục	1,1
	Từ tiếp giáp nhà văn hóa tổ 2 đến hết trường THPT Nguyên Bình	1,1
	Từ tiếp giáp nhà bà Nguyễn Thị Nguyên (<i>thừa đất số 147, tờ bản đồ số 80</i>) (<i>Tổ 3</i>) đến hết Trạm xử lý nước	1,1
	Từ nhà bà Nguyễn Thị Nguyên (<i>thừa đất số 147, tờ bản đồ số 80</i>) (<i>Tổ 3</i>) đến hết nhà bà Lưu Thị Diệp (<i>thừa đất số 163, tờ bản đồ số 80</i>) (<i>Tổ 3</i>)	1,1
	Từ tiếp giáp nhà bà Nguyễn Thị Nguyên (<i>thừa đất số 147, tờ bản đồ số 80</i>) (<i>Tổ 3</i>) đến hết trường Nội trú	1,1
	Từ tiếp giáp nhà ông Hoàng Văn Tuấn (<i>thừa đất số 151, tờ bản đồ số 79</i>) (<i>Tổ 3</i>) đến hết nhà văn hóa xóm Bản Luộc	1,1
	Từ ngã ba công phụ Ủy ban nhân dân huyện đến hết nhà bà Nông Thị Vĩnh (<i>thừa đất số 237, tờ bản đồ số 79</i>) (<i>Tổ 3</i>)	1,1
	Đất có mặt tiền thuộc đoạn đường từ ngã ba Nà Phiêng, theo đường vào xóm Nà Gọn đến hết đường bê tông	1,1
	Từ công trụ sở Công An đến hết nhà bà Nguyễn Thị Độ (<i>thừa đất số 206, tờ bản đồ số 81</i>) (<i>Tổ 2</i>)	1,1
	Đoạn đường từ nhà bà Triệu Thị Yến (<i>thừa đất số 400, tờ bản đồ số 40</i>) dọc theo tỉnh lộ 216 đi xã Tam Kim đến hết địa phận thị trấn Nguyên Bình	1,1
	Đoạn từ nhà ông Hoàng Văn Hanh (<i>thừa đất số 183, tờ bản đồ số 33</i>) dọc theo đường nhà máy xi măng cũ đến hết Xưởng trục 688	1,1
	Đoạn đường từ ngã tư xóm Pác Mãn Ngoài (<i>cũ</i>) theo đường bê tông vào nhà văn hóa xóm Pác Mãn Trong (<i>cũ</i>) thuộc xóm Pác Mãn	1,1
	Đoạn đường dọc theo bờ sông hai bờ sông Thề Dục đoạn qua Thị trấn Nguyên Bình	1,1

Phụ lục V
HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH GIÁ ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN HÒA AN
(Ban hành kèm theo Quyết định số 30/2023/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

BẢNG 1: HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH GIÁ ĐẤT Ở TẠI NÔNG THÔN

STT	Tên đơn vị hành chính	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024
I	Xã đồng bằng	
1	Xã Đức Long	
	Đoạn đường Hồ Chí Minh từ đầu cầu Nà Coóc đến cổng Trường Trung học cơ sở Đức Long.	1,2
	Đoạn đường Hồ Chí Minh từ cổng Trường Trung học cơ sở Đức Long đến ngã ba Thông Nông - Hà Quảng.	1,1
	Đoạn đường từ ngã ba Thông Nông - Hà Quảng theo đường Tỉnh lộ 204 đến hết địa giới xã Đức Long (giáp xã Dân Chủ).	1,1
II	Xã trung du	
1	Xã Dân Chủ	
	Đoạn đường từ giáp địa phận xã Đức Long đến đầu cầu Mỏ Sắt	1,1
2	Xã Hồng Việt	
	Đoạn đường từ ngã ba Vò Ấu, xóm Nà Mè qua xóm Lam Sơn đến hết địa phận xã Hồng Việt (giáp xã Hoàng Tung)	1,1
	Các đoạn đường thuộc xã Bình Long cũ	
	Đoạn đường từ ngã ba Bình Long theo đường Hồng Việt - Lương Can đến hết địa giới xã Hồng Việt (giáp xã Trương Lương).	1,1
3	Xã Nam Tuấn	
	Đoạn đường Hồ Chí Minh liên huyện từ xã Đức Long qua xã Nam Tuấn đến xã Ngọc Đào huyện Hà Quảng	1,2
4	Xã Hoàng Tung	
	Đoạn đường từ đầu cầu Bản Tấn theo đường đi Nguyên Bình tính cách cầu 200m; theo đường về thành phố tính cách cầu 200m.	1,2
	Đoạn đường từ đầu cầu Bản Tấn + 200 m theo Quốc lộ 34 đến hết địa giới xã Hoàng Tung (giáp xã Hưng Đạo).	1,2
	Đoạn đường từ đầu cầu Bản Tấn + 200 m theo Quốc lộ 34 đến hết địa giới xã Hoàng Tung (giáp xã Minh Tâm - Nguyên Bình).	1,2

STT	Tên đơn vị hành chính	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024
	Đoạn đường từ xóm Bản Tấn qua Hào Lịch đến khu di tích Nậm Lìn (<i>giáp xã Hồng Việt</i>).	1,1
	Đoạn đường từ cầu đầu làng Bến Đò đến xóm Na Lữ.	1,1
III	Xã miền núi	
1	Xã Hồng Nam	
	Đoạn đường từ địa phận giáp xã Chu Trinh, thành phố Cao Bằng qua UBND xã Hồng Nam đến hết địa phận xã Hồng Nam giáp xã Vân Trinh, huyện Thạch An.	1,1
2	Xã Bạch Đằng	
	Đoạn đường từ đầu cầu Tài Hồ Sìn + 200m theo Quốc lộ 3 đến hết địa giới xã Bạch Đằng (<i>giáp huyện Nguyên Bình</i>).	1,1
	Đoạn đường từ đầu cầu Tài Hồ Sìn + 200m theo Quốc lộ 3 về thành phố đến đường rẽ vào Bản Sảng.	1,2
	Đoạn đường từ Quốc lộ 3 rẽ đi Bản Sảng, Tài Hồ Sìn đến trụ sở UBND xã Bạch Đằng.	1,1
3	Xã Đại Tiến	
	Đoạn đường từ giáp địa giới thị trấn Nước Hai đi qua xã Đại Tiến đến chân đèo đường rẽ lên xã Đức Xuân cũ	1,1
4	Xã Lê Chung	
	Đoạn đường tỉnh lộ 209 từ Roòng Đám tiếp giáp địa giới phường Hòa Chung (<i>thành phố Cao Bằng</i>) qua xóm Pác Khuổi đến hết nhà ông Hoàng Văn Nhật (<i>hết thửa đất số 72, tờ bản đồ số 12</i>)	1,1
	Đoạn đường tỉnh lộ 209 từ tiếp giáp nhà ông Hoàng Văn Nhật (<i>thửa đất số 72, tờ bản đồ số 12</i>) đến hết địa giới xã Lê Chung (<i>giáp xã Canh Tân -huyện Thạch An</i>).	1,1
5	Xã Nguyễn Huệ	
	Đất xung quanh chợ Án Lại; Đoạn đường từ nhà bà Trương Thị Lồ (<i>thửa đất số 319, tờ bản đồ số 50</i>) đến hết nhà ông Long Văn Giáp (<i>hết thửa đất số 62, tờ bản đồ số 39</i>)	1,1
6	Xã Bình Dương	
	Đoạn đường từ Quốc lộ 34 rẽ vào đến Trường Trung học cơ sở xã Bình Dương.	1,1
7	Xã Ngũ Lão	
	Đoạn đường theo Quốc lộ 3 mới từ giáp địa giới phường Ngọc Xuân (<i>thành phố Cao Bằng</i>) đến ngã ba Bản Gùn	1,2

STT	Tên đơn vị hành chính	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024
8	Xã Quang Trung	
	Đoạn đường từ giáp địa giới thành phố theo đường Quang Trung - Hà Trì đến trụ sở UBND xã Hà Trì cũ.	1,1
9	Xã Trương Lương	
	Đoạn đường từ giáp địa giới xã Hồng Việt theo đường Hồng Việt - Thông Nông đến hết địa giới xã Trương Lương (giáp xã Lương Can - Hà Quảng).	1,1

BẢNG 2: HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH GIÁ ĐẤT Ở TẠI ĐÔ THỊ

STT	Tên đơn vị hành chính	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024
	Thị trấn Nước Hai	
1	Đường phố loại I	
	Đoạn đường Hồ Chí Minh từ cầu Bản Sậy đến cầu Roỏng Ồ	1,2
	Đoạn từ đường Hồ Chí Minh rẽ theo đường vào đến Trạm cấp nước	1,2
	Đoạn đường xung quanh chợ Nước Hai	1,2
2	Đường phố loại II	
	Đoạn đường từ nhà ông Đặng Văn Ngọc (<i>thừa đất số 55, tờ bản đồ số 22</i>) Phố A đến hết nhà bà Lê Thị Toan (<i>hết thừa đất số 167, tờ bản đồ số 22</i>) Phố A và các đoạn đường nhánh:	1,2
	Đoạn từ đường Hồ Chí Minh (<i>nhà ông Lê Xuân Diệu (thừa đất số 40, tờ bản đồ số 32)</i>) theo đường đi Trạm thuốc lá đến Trạm thuốc lá.	1,2
	Đoạn từ Trạm cấp nước đến ngã tư Huyện đội.	1,2
	Đoạn đường từ ngã tư Huyện đội theo đường nhựa đến trường Trung học cơ sở Nước Hai (<i>đến hết đường nhựa</i>).	1,2
	Đoạn đường nối từ đường Hồ Chí Minh (<i>Công an huyện</i>) đến ngã tư huyện đội.	1,2
	Đoạn đường từ đường Hồ Chí Minh rẽ lên Kho bạc huyện đến hết trụ sở Kho bạc mới	1,2
3	Đường phố loại III	
	Đoạn đường từ nhà bà Bé Thị Cúc (<i>thừa đất số 16, tờ bản đồ số 26</i>) đến ngã tư trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật.	1,15
	Đoạn đường từ ngã tư Huyện đội đến hết Trại giam	1,15
5	Các đoạn đường không phân loại đường phố nhập từ các xã vào thị trấn	
	Các đoạn đường thuộc xã Bé Triều cũ	
	Đoạn đường Hồ Chí Minh từ đường rẽ vào xóm 10 Bé Triều đến đầu cầu Bản Sậy	1,2
	Đoạn đường Hồ Chí Minh từ giáp xã Hưng Đạo đến đường rẽ vào xóm 10 Bé Triều (<i>Khau Lừa</i>)	1,2
	Đoạn từ đường Hồ Chí Minh rẽ đi xã Hồng Việt đến đầu cầu Hồng Việt	1,2

STT	Tên đơn vị hành chính	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024
	Đoạn từ đường Hồ Chí Minh nhà ông Bế Nhật Quang (<i>thửa đất số 23, tờ bản đồ số 57</i>) lên Khau Khá giáp đường vào bãi rác thải	1,2
	Đoạn từ đường Hồ Chí Minh theo đường nhánh rẽ vào xóm 9 Bế Triều	1,2
	Đoạn đường từ đường Hồ Chí Minh rẽ vào Nhà bia tưởng niệm xã Bế Triều cũ đến chân đồi Khau Siêm	1,2
	Đoạn đường từ đường Hồ Chí Minh rẽ vào xóm Nà Bura	1,2
	Đoạn đường từ đường Hồ Chí Minh rẽ Lò Bát Cầu Khanh đến Nhà văn hóa xóm 9 Bế Triều	1,2
	Đoạn đường từ đường Hồ Chí Minh rẽ vào đến Nghĩa trang liệt sỹ huyện	1,2
	Đoạn đường từ đường Hồ Chí Minh rẽ vào đến hết Nhà văn hóa xóm 11 Bế Triều (<i>An Phú</i>)	1,2
	Đoạn đường từ đường Tỉnh lộ 203 cũ rẽ vào đến hết Nhà văn hóa xóm 11 Bế Triều (<i>Nà Vai</i>)	1,2
	Đoạn đường từ đường Hồ Chí Minh rẽ vào xóm 4 Bế Triều (<i>Khau Còi</i>) đến hết nhà ông Nguyễn Văn Tâm (<i>hết thửa đất số 344, tờ bản đồ số 42</i>) xóm 4 Bế Triều (<i>Bản Sậy</i>)	1,2
	Đoạn đường từ đường Hồ Chí Minh (<i>trạm biến áp</i>) rẽ vào xóm 4 Bế Triều đến hết nhà bà Nguyễn Thị Oanh (<i>hết thửa đất số 380, tờ bản đồ số 43</i>) xóm 4 Bế Triều	1,2
	Đoạn từ đường Hồ Chí Minh rẽ vào xóm Vò Đáo đến hết nhà ông Lương Văn Tụng (<i>hết thửa đất số 62, tờ bản đồ số 51</i>) (<i>xóm Vò Đáo</i>)	1,2
	Các đoạn đường thuộc xã Hồng Việt cũ	
	Đoạn đường từ cầu cống Hồng Việt đến ngã ba Vò Ấu xóm Nà Mè	1,2

